TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày 14 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Tự

2. Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 04 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Số 266-268, đường NKKN, P 8, Q 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Phan Văn H - chức vụ: Giám đốc

Ngân hàng thương mại cổ phần A, Chi nhánh Hậu Giang (Theo Quyết định uỷ quyền số 3977/2020/GUQ-PL, ngày 28/12/2020)

Người được uỷ quyền lại: Ông Võ Văn P - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch CTA (Theo Giấy uỷ quyền về việc tham gia tố tụng ngày 13/8/2020) (có mặt)

Địa chỉ: số 09A, ấp TP, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: bà Trương Thị Ngọc D - sinh năm 1977 và ông Nguyễn Thanh D - sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TMB, xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn đơn khởi kiện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2019, bà Trương Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh D có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hậu Giang - Phòng giao dịch CTA (trực thuộc Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hậu Giang), chi tiết như sau: Theo giấy đề nghi vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD1900201426, ngày 02/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hậu Giang - Phòng giao dịch CTA với bà Trương Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh D: Số tiền vay là 70.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ: (vốn công lãi chia đều, trả hàng tháng), ngày nhận nợ là 02/01/2019. Thời điểm trả hết nợ là ngày 02/01/2022. Mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay bà D và ông D đã thanh toán được nơ gốc 19.450.000 đồng và nợ lãi 11.762.916 đồng.

Qua nhiều lần xuống để mời khách hàng lên làm việc nhưng khách hàng lẫn trách và bỏ địa phương, không có thiện chí trả nợ. Do bà D và ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã ra thông báo số 16/TB-CNHG ngày 02/01/2020 cho bà Trương Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh D để giải quyết

việc nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử (14/6/2021) phía bà D và ông D còn nợ tổng số tiền 83.356.047 đồng. Đề nghị Toà án giải quyết buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn và lãi theo hợp đồng giao dịch đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trương Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh D vắng mặt nên không có ý kiến, không gửi văn bản nếu ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trương Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh D trả tiền vay theo hợp đồng đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: bị đơn có cùng địa chỉ tại ấp Thạnh Mỹ B, xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện PH.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và bị đơn bà Trương Thị Ngọc D ông Nguyễn Thanh

D có vay của Ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng, Theo hợp đồng tín dụng số LD1900201426, hợp đồng có thời hạn từ ngày nhận nợ 02/01/2019 và hết hạn ngày 02/01/2022. Lãi suất thoả thuận là 20%/năm theo dư nợ ban đầu, kỳ trả vốn, lãi là 01 tháng/lần định kỳ ngày 02 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng phía bà D và ông D đã thanh toán được nợ gốc là 19.450.000 đồng và nợ lãi là 11.762.916 đồng. Sau đó phía bà D và ông D không tiếp tục thanh toán đúng hạn nên ngày 02/01/2020, Ngân hàng đã ban thành Thông báo số 16/TB-CNHG về việc giải quyết nợ quá hạn. Theo hợp đồng mà hai bên đã thoả thuận có nội dung: *"2. Sacombank được toàn quyền quyết định (nhưng không có nghĩa vụ) không giải ngân, đình chỉ giải ngân, chấm dứt cho vay và/hoặc thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:... 2.2. Bên vay và/hoặc Bên bảo đảo vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này hoặc bất cứ thảo thuận, cam kết nào khác với Sacombank"*. Như vậy, mặc dù chưa hết hạn hợp đồng nhưng bên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo kỳ nên Ngân hàng có quyền chuyển nợ quá hạn và khởi kiện để thu hồi nợ, thoả thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về nghĩa vụ thanh toán: tính đến ngày xét xử 14/6/2021 bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền gốc là 50.550.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 22.167.300 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.866.003 đồng, tiền lãi chậm trả lãi trong hạn là 1.772.745 đồng, tổng cộng là 83.356.047 đồng. Tại thời điểm nhận nợ bà Trương Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh D cùng ký kết hợp đồng tín dụng nên cả hai phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[5] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A

Buộc bị đơn bà Trương Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh D phải liên đới trả cho Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền là 83.356.047 đồng (Tám mươi ba triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 50.550.000 đồng (năm mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 22.167.300 đồng (hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm đồng), tiền lãi quá hạn là 8.866.003 đồng (tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn lẽ ba đồng), tiền lãi chậm trả lãi trong hạn là 1.772.745 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/4/2021), bị đơn bà Trương Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh D còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền lãi theo đúng thoả thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1900201426 ngày

02/01/2019 (được giao kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A - Phòng giao dịch CTA và bà Trương Thị Ngọc D, ông Nguyễn Thanh D) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn bà Trương Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh D phải liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 4.167.802 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm lẻ hai đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0008624 ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

Hà Thái Thơ